



QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ 2018

(Đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn theo Công văn số 2536/BTC-QLBH ngày 07/03/2018)

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Prudential có cơ cấu phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa phần bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư.

Ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro khi tử vong hoặc khi bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, cũng như được lựa chọn (các) bảo hiểm bổ trợ, Bên mua bảo hiểm còn được quyền lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị do Prudential thành lập nhằm đầu tư phí bảo hiểm của mình để mua các đơn vị của các quỹ và **được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn.**

2. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1 Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có; Quy tắc, Điều khoản cùng các Phụ lục đính kèm; và các thỏa thuận được ký kết hợp lệ khác của hai bên (như được ghi nhận cụ thể tại các văn bản này) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.2 **Thời hạn hợp đồng:** là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính đạt tuổi 99, ngoại trừ các trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn như quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.
- 2.3 Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản này được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm tạo thành một phần không thể tách rời của Quy tắc, Điều khoản này.
- 2.4 **Bên mua bảo hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người có yêu cầu bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm là người thụ hưởng được ưu tiên chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.4.
- 2.5 **Người được bảo hiểm:** là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này. Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi. Ngoài ra, giới hạn tuổi khi kết thúc Hợp đồng bảo hiểm là 99 tuổi.



3. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng hoặc (tổng) Số tiền bảo hiểm của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ thời điểm Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm, có quyết định tạm hoãn, hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp Prudential có quyết định tạm hoãn chấp nhận bảo hiểm, Prudential sẽ hoàn trả lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng không có lãi cho Bên mua bảo hiểm.

Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do các nguyên nhân trực tiếp gây ra như liệt kê dưới đây:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- Sử dụng chất ma túy, chất kích thích, sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cho phép theo quy định của pháp luật hoặc điều khiển các phương tiện giao thông trong tình trạng say xỉn theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- Các hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng.

Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được trả, Phí bảo hiểm tạm tính sẽ không được hoàn lại cho người nộp. Nếu Phí bảo hiểm tạm tính đã nộp lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Prudential sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm tạm tính, không có lãi.

4. THỜI HẠN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Prudential. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực tính từ thời điểm Prudential nhận được thông báo nêu trên. Khi đó, Prudential sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm:

- (Tổng) Phí bảo hiểm ban đầu đã đóng của Hợp đồng bảo hiểm không có lãi; trừ đi
- Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có.



5. NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng.

Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ hoàn lại:

- Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ; và
- Phí ban đầu; và
- Phí bảo hiểm chưa được phân bổ, nếu có; và
- Phí bảo hiểm rủi ro; trừ đi
- Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có; trừ đi
- Các Khoản nợ, nếu có.

6. ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

6.1 Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Prudential miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

6.2 Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực, chính xác những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Prudential sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chỉ chấp thuận bảo hiểm có điều kiện.

7. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

7.1 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, khi Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt hiệu lực và Prudential sẽ chi trả:

- a. Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn; và



b. Phí bảo hiểm chưa được phân bổ, nếu có

sau khi đã trừ đi (các) chi phí xét nghiệm y khoa và các Khoản nợ, nếu có.

7.2 Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người được bảo hiểm sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

PHẦN II. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM

8. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

8.1 Quyền lợi tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

a. Ngoài các trường hợp loại trừ theo Điều 10, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Bên mua bảo hiểm không yêu cầu thực hiện Quyền thay đổi Lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70 theo quy định tại Điều 8.1.(b), nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc tử vong, Prudential sẽ chi trả:

- i. Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và
- ii. Giá trị quỹ của hợp đồng; trừ đi
- iii. Các Giá trị quỹ của hợp đồng bị rút trước một phần kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, nếu có; và
- iv. Các Khoản nợ, nếu có.

b. Lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70

Kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70 bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Prudential. Yêu cầu này chỉ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm Tháng hợp đồng tiếp theo sau ngày Prudential nhận được yêu cầu. Theo đó, Quyền lợi bảo hiểm sau tuổi 70 sẽ được quy định như sau:

b1. Ngoài các trường hợp loại trừ theo Điều 10, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 80 hoặc tử vong, Prudential sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa:



- i. Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và
- i. Giá trị quỹ của hợp đồng; trừ đi
- ii. Các Giá trị quỹ của hợp đồng bị rút trước một phần kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, nếu có; và
- iii. Các Khoản nợ, nếu có.

b2. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh tương ứng với việc thay đổi lựa chọn về Quyền lợi bảo hiểm.

b3. Thay đổi lựa chọn về Quyền lợi bảo hiểm chỉ được thực hiện 1 lần trong suốt Thời hạn Hợp đồng.

- c. Quyền lợi Tử vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- d. Nếu Bên mua bảo hiểm không có yêu cầu lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70, quyền lợi bảo hiểm tử vong/ quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được giữ nguyên theo quy định tại Điều 8.1.(a).
- e. Quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 80.
- f. Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định tại Điều 8.1.(a) và Điều 8.1.(b) là giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc ngày chấp thuận chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Trong đó, Giá trị quỹ được xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc ngày chấp thuận chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn và Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau Ngày chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm.

8.2 Giới hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm là trẻ em

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước sinh nhật lần thứ 4 của Người được bảo hiểm và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 8.1 sẽ được chi trả theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng không có lãi.
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Prudential sẽ chi trả: a. 25% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và



Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
	<ul style="list-style-type: none">b. Giá trị quỹ của hợp đồng; trừ đic. Các Giá trị quỹ của hợp đồng bị rút trước một phần kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, nếu có; vàd. Các Khoản nợ, nếu có.
Từ 2 đến dưới 3 tuổi	Prudential sẽ chi trả: 50% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và <ul style="list-style-type: none">b. Giá trị quỹ của hợp đồng; trừ đic. Các Giá trị quỹ của hợp đồng bị rút trước một phần kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, nếu có; vàd. Các Khoản nợ, nếu có.
Từ 3 đến dưới 4 tuổi	Prudential sẽ chi trả: a. 75% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính; và <ul style="list-style-type: none">b. Giá trị quỹ của hợp đồng; trừ đic. Các Giá trị quỹ của hợp đồng bị rút trước một phần kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, nếu có; vàd. Các khoản nợ, nếu có.

Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định tại Điều 8.2 là giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc ngày chấp thuận chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Trong đó, Giá trị quỹ được xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc ngày chấp thuận chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn và Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau Ngày chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Quyền lợi tử vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

8.3 Quyền lợi đáo hạn

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng bảo hiểm, Prudential sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) Giá trị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày đáo hạn Hợp đồng.



8.4 Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng

a. Thưởng duy trì hợp đồng trên Giá trị Tài khoản cơ bản

Thưởng duy trì hợp đồng trên Giá trị Tài khoản cơ bản bằng 3,5% giá trị bình quân trong 60 tháng gần nhất của Giá trị Tài khoản cơ bản sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản cơ bản theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào Giá trị tài khoản của các Quý tại thời điểm thưởng mỗi 5 năm bắt đầu từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng năm thứ 5 với điều kiện sau:

- i. Hợp đồng bảo hiểm phải còn hiệu lực tại thời điểm nhận thưởng; và
- ii. Phí bảo hiểm cơ bản phải được đóng đầy đủ đến thời gian xét thưởng; và
- iii. Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong suốt thời hạn xét thưởng.

b. Thưởng duy trì hợp đồng trên Giá trị Tài khoản đầu tư thêm

Thưởng duy trì hợp đồng trên Giá trị Tài khoản đầu tư thêm bằng 3,5% giá trị bình quân trong 60 tháng gần nhất của Giá trị Tài khoản đầu tư thêm sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản đầu tư thêm theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào Giá trị tài khoản của các Quý tại thời điểm thưởng mỗi 5 năm bắt đầu từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng năm thứ 5 với điều kiện sau:

- i. Hợp đồng bảo hiểm phải còn hiệu lực tại thời điểm nhận thưởng; và
- ii. Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị Tài khoản đầu tư thêm trong suốt thời hạn xét thưởng.

8.5 Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn

Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn sẽ được cộng thêm vào Giá trị Tài khoản cơ bản ngay sau khi Thời hạn cân nhắc theo mức sau:

Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên (Đơn vị tính: đồng)	Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn (% Phí bảo hiểm cơ bản năm hợp đồng đầu tiên thực đóng)
Từ 50 triệu đồng trở lên	3%
Từ 100 triệu đồng trở lên	5%

Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn sẽ được sử dụng để mua các Đơn vị Quỹ theo Tỷ lệ đầu tư đang có hiệu lực vào Ngày định giá kế tiếp sau Thời hạn cân nhắc.



9. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

9.1 Trường hợp tử vong

Người nhận quyền lợi tử vong phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- a. Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- b. Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm của người nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và được nêu trong Quy tắc, Điều khoản này như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, bản tường trình quan hệ nhân thân; tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và
- c. Giấy chứng tử, giấy báo tử theo quy định của pháp luật; và
- d. Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm tử vong; và
- e. Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản Tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có, theo quy định của pháp luật.

9.2 Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Người nhận quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- a. Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- b. Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm điều trị; và
- c. Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có và theo quy định của pháp luật; và
- d. Bằng chứng về sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn như hồ sơ bệnh án có xác nhận của Bệnh viện cho các trường hợp mất bộ phận cơ thể hoặc



Giấy xác nhận mất khả năng lao động của cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên cho các trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể như quy định tại Điều 8 Phụ lục 1.

9.3 Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm là 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Prudential có trách nhiệm xem xét giải quyết Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời gian: (i) 30 ngày từ khi nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 9.1 và Điều 9.2; và (ii) 5 ngày làm việc sau ngày đến hạn thanh toán đối với Quyền lợi đáo hạn.

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn nêu trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả, khi thanh toán, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này. Mức lãi suất áp dụng cho khoản chi trả chậm này được căn cứ vào lãi suất đối với phần tạm ứng từ giá trị hoàn lại do Prudential công bố tại từng thời điểm trên website của Prudential.

9.4 Người nhận quyền lợi bảo hiểm: theo thứ tự ưu tiên, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho:

a. Bên mua bảo hiểm là cá nhân: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- i. Bên mua bảo hiểm;
- ii. Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong trong Phiếu xác nhận thay đổi Người thụ hưởng gần nhất của Prudential, nếu có. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
- iii. Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng.

b. Bên mua bảo hiểm là tổ chức: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- i. Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong Phiếu xác nhận thay đổi Người thụ hưởng gần nhất của Prudential, nếu có, bởi Bên mua bảo hiểm và được sự đồng ý của Người được bảo hiểm. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm;
- ii. Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng;
- iii. Bên mua bảo hiểm.



10. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

10.1 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

10.1.1 Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 8.1 và Điều 8.2 nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây:

- a. Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong thời gian 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hay ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- b. Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người nhận quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- c. Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- d. Do thi hành án tử hình.

10.1.2 Trong trường hợp này, Prudential sẽ hoàn lại:

- a. Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong; và
- b. Phí ban đầu; và
- c. Phí bảo hiểm chưa được phân bổ, nếu có; và
- d. Phí bảo hiểm rủi ro; trừ đi
- e. Các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có; trừ đi các Khoản nợ, nếu có.

10.2 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 8.1 và Điều 8.2 nếu tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- a. Đã xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- b. Phát sinh từ việc tự tử không thành dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc



- c. Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người nhận quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- d. Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.

10.3 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

11.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có các quyền như sau:

a. Được cung cấp thông tin

Bên mua bảo hiểm có quyền được cung cấp thông tin và được giải thích về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm và các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, tình trạng hợp đồng đã giao kết, kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị, Giá Đơn vị quỹ; và các thông tin khác do pháp luật quy định.

b. Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đang trong giai đoạn tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm, đối với sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, việc thay đổi Số tiền bảo hiểm được thực hiện 1 lần 1 năm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu kể từ sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 2 cho đến khi: (i) Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 tính theo kỳ sinh nhật vừa qua đối với trường hợp tăng Số tiền bảo hiểm; và (ii) kết thúc Thời hạn hợp đồng bảo hiểm đối với trường hợp giảm Số tiền bảo hiểm. Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 chỉ có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được chấp thuận.

Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2 theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.

Số tiền bảo hiểm sau khi thay đổi không thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.



c. **Thay đổi Phí bảo hiểm**

Bên mua bảo hiểm có quyền tăng Phí bảo hiểm của bảo hiểm chính 1 lần 1 năm sau Thời hạn cân nhắc.

Bên mua bảo hiểm có quyền giảm Phí bảo hiểm của bảo hiểm chính 1 lần 1 năm kể từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi với điều kiện Phí bảo hiểm của 5 Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đầy đủ.

Việc tăng hoặc giảm Phí bảo hiểm sẽ có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Prudential chấp thuận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Việc giảm Phí bảo hiểm trong mọi trường hợp đều không được thấp hơn mức phí tối thiểu theo quy định của Prudential tại thời điểm việc giảm Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận.

d. **Bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ**

Sau Thời hạn cân nhắc, Bên mua bảo hiểm có quyền chọn bổ sung thêm hoặc chấm dứt hiệu lực (các) Bảo hiểm bổ trợ vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.

Ngày có hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực của (các) Bảo hiểm bổ trợ là ngày ghi trên Thư xác nhận bổ sung hoặc chấm dứt (các) Bảo hiểm bổ trợ tương ứng.

Việc bổ sung thêm hoặc chấm dứt (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 không làm thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản mà sẽ thay đổi Phí bảo hiểm rủi ro tương ứng với Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 đó.

Việc bổ sung thêm (các) sản phẩm Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 phải tuân thủ theo mức phí tối thiểu theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.

Việc bổ sung thêm hoặc chấm dứt (các) Bảo hiểm bổ trợ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính.

e. **Thay đổi Tỷ lệ đầu tư**

Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) có quyền thay đổi Tỷ lệ đầu tư vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.

Việc thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả Phí bảo hiểm được nộp kể từ sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ đầu tư của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận.



f. **Hoán đổi quỹ**

Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) có quyền hoán đổi quỹ bằng cách chuyển một phần hoặc toàn bộ quỹ từ Quỹ liên kết đơn vị này sang Quỹ liên kết đơn vị khác theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential.

g. **Đầu tư thêm**

Bên mua bảo hiểm có quyền đầu tư thêm thông qua Phí bảo hiểm đóng thêm theo quy định của Prudential tại từng thời điểm được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential. Khoản Phí bảo hiểm đóng thêm được dùng để mua các Đơn vị quỹ của (các) Quỹ liên kết đơn vị mà Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức) đã chọn. Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp của (các) Quỹ liên kết đơn vị đó sau ngày nộp Phí bảo hiểm đóng thêm.

h. **Rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng**

Bên mua bảo hiểm được rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential được công bố tại cổng thông tin điện tử của Prudential về tỷ lệ tối thiểu và tối đa Giá trị quỹ của hợp đồng được rút và số lần được rút trong năm tại thời điểm Bên mua bảo hiểm thực hiện quyền này.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, (các) khoản rút tiền từ Giá trị quỹ của hợp đồng do Bên mua bảo hiểm yêu cầu sẽ được chi trả cho Người được bảo hiểm.

i. **Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm**

Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm trong bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Giá trị quỹ của hợp đồng tại thời điểm Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm còn đủ để trả cho Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng như quy định tại Điều 14.

Việc Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 16.

Quyền tạm ngưng đóng phí bảo hiểm chỉ áp dụng đối với bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, không áp dụng đối với (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2, nếu có. Trong thời hạn tạm ngưng đóng phí, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chỉ đóng phí bảo hiểm cho (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2.



j. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi văn bản cho Prudential và nhận Giá trị hoàn lại, nếu có. Ngày hiệu lực của việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Bên mua bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm hợp lệ. Hợp đồng bảo hiểm cùng với tất cả các quyền lợi bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày hiệu lực của việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút toàn bộ Giá trị quỹ của hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức và có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Giá trị hoàn lại, nếu có, sẽ được chi trả cho Người được bảo hiểm.

k. Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Người được chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người được bảo hiểm và thỏa mãn các điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển nhượng đó.

Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và người được chuyển nhượng.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Người được bảo hiểm vẫn không thay đổi và người được chuyển nhượng có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng hoặc những Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm trước đó chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

l. Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định và/hoặc thay đổi Người thụ hưởng bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential và việc chỉ định/thay đổi này chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận.

Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.



m. **Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**

- i. Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 16 Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- Bên mua bảo hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực bằng văn bản trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng; và
 - Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm theo quy định của Prudential như sau:
 - Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực do Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn theo quy định tại Điều 16.1.(b): Bên mua bảo hiểm phải đóng tất cả các khoản Phí bảo hiểm cơ bản quá hạn và tối thiểu 01(một) kỳ Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ tiếp theo nếu còn 15 (mười lăm) ngày là đến hạn của kỳ phí này.
 - Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng theo quy định tại Điều 16.1.(a): Bên mua bảo hiểm phải đóng tối thiểu 01(một) kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn sao cho Giá trị quỹ sau khi nộp phí bảo hiểm phải lớn hơn 0 sau khi trừ đi các Khoản nợ, nếu có.
 - Trong trường hợp định kỳ đóng phí tháng, Bên mua bảo hiểm phải đóng tối thiểu 3 kỳ Phí bảo hiểm cơ bản.
 - Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential; và
 - Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong Hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy tắc, Điều khoản này. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 11.2.a.
- ii. Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm (tức là ngày ghi trên Giấy xác nhận khôi



phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm). Prudential không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực.

- iii. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận theo Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm tự động bị hủy bỏ và Prudential sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền được Bên mua bảo hiểm đóng khi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.

- n. **Lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70:** theo quy định tại Điều 8.1.(b).

11.2 Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

a. Kê khai chính xác thông tin cần thiết

- i. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này.
- ii. Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Prudential, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Prudential sẽ không chấp nhận bảo hiểm, Prudential không có trách nhiệm chi trả các quyền lợi bảo hiểm và có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm này ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm và chỉ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm bị đình chỉ sau khi trừ đi chi phí khám sức khỏe, các Quyền lợi đã chi trả hoặc chấp thuận chi trả hoặc đã chi trả và các Khoản nợ, nếu có, tính đến ngày đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm.
- iii. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Prudential, Prudential vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc, Điều khoản này.
- iv. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng Prudential vẫn chấp thuận bảo hiểm và tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Prudential có quyền:



- Thu thêm khoản Phí bảo hiểm tương ứng với mức tăng rủi ro (nếu có); và/hoặc
- Điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm tương ứng; và/hoặc
- Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với thương tật, bệnh tật, khuyết tật không được cung cấp, kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác.

b. Đóng thuế

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc đóng Phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm và nhận các khoản chi trả, nếu có, được nêu tại Hợp đồng bảo hiểm và theo quy định của pháp luật hiện hành. Prudential sẽ thay mặt người nhận quyền lợi bảo hiểm thực hiện việc khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

c. Đóng phí

Trong mọi trường hợp, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm đúng hạn dù có nhận được Thư yêu cầu hoặc nhắc nhở đóng phí của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng Phí bảo hiểm đúng hạn là ngày ghi trên Phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp cho Bên mua bảo hiểm theo kỳ Phí bảo hiểm đó. Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, ngoài việc đóng Phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy tắc, Điều khoản.

d. Cập nhật thông tin cá nhân

Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi thông tin liên hệ, thông tin cá nhân, nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Prudential trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi.

Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian tối thiểu 90 ngày, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Prudential tối thiểu 30 ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.

Đối với các thay đổi nêu trên, Prudential có thể thẩm định lại rủi ro có thể được bảo hiểm để (i) xác định lại mức phí bảo hiểm, (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, (iii) giảm quyền lợi bảo hiểm, hoặc (iv) chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Prudential chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các quyền lợi đã chấp thuận chi trả hoặc đã chi trả và (các) Khoản nợ, nếu có.



12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

12.1 Quyền của Prudential

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 11.2.a.

12.2 Nghĩa vụ của Prudential

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm;
- b. Định kỳ công bố kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị;
- c. Định kỳ công bố Giá Đơn vị quỹ;
- d. Cấp cho bên mua bảo hiểm Giấy Chứng nhận bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- e. Chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy tắc, Điều khoản này;
- f. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường.
- g. Prudential không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
 - i. Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của tập đoàn hoặc các công ty thành viên, hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống hành vi gian lận bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn, lưu trữ, xử lý và quản trị dữ liệu.
 - ii. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản. Theo đó, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm sẽ được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - iii. Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm (i) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng bảo hiểm.



13. PHÍ BẢO HIỂM - PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM

13.1 Phí bảo hiểm

- a. Phí bảo hiểm và định kỳ nộp Phí bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
- b. Phí bảo hiểm được phân bổ như sau:
 - i. Trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu phân bổ khác bằng văn bản, Phí bảo hiểm đã nộp sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên cho (i) Phí bảo hiểm cơ bản đến kỳ hiện tại theo Tỷ lệ đầu tư đang có hiệu lực; và (ii) Phí bảo hiểm cho các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2 đến kỳ hiện tại; và (iii) Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại theo Tỷ lệ đầu tư đang có hiệu lực. Phần Phí bảo hiểm còn lại sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự ưu tiên trên khi đến kỳ đóng phí tiếp theo.
 - ii. Phần phí bảo hiểm còn lại nhưng không đủ để cho một kỳ phí bảo hiểm sẽ không được phân bổ cho đến khi Bên mua bảo hiểm nộp bổ sung đủ cho 1 kỳ hạn phí hoặc có yêu cầu khác bằng văn bản.

13.2 Phí bảo hiểm đóng thêm

- a. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp Phí bảo hiểm đóng thêm được yêu cầu trước khi kết thúc Thời hạn cân nhắc, Phí bảo hiểm đóng thêm chỉ được phân bổ sau khi kết thúc Thời hạn cân nhắc, và khoản Phí bảo hiểm đóng thêm này được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp sau khi kết thúc Thời hạn cân nhắc.
- b. Khoản Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ sẽ được Prudential phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị theo Tỷ lệ đầu tư của Phí bảo hiểm đóng thêm được chỉ định. Phần phân bổ cho từng quỹ cụ thể sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp.
- c. Mức tối đa của Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 10 (mười) lần Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Phí bảo hiểm đóng thêm chỉ được phân bổ theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại được đóng đầy đủ.

14. CÁC LOẠI PHÍ

14.1 Quy định chung

- a. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Prudential có thể thay đổi phí quản lý quỹ hoặc Phí quản lý hợp đồng nếu được Bộ Tài chính phê chuẩn.



- b. Ngoài ra, nếu tình hình thực tế về rủi ro cho sản phẩm bảo hiểm chính hoặc cho Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 không tốt như dự kiến, Phí bảo hiểm rủi ro của bảo hiểm chính hoặc của Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 tương ứng cũng có thể sẽ thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận.
- c. Mọi thay đổi về phí đều được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.
- d. Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối chấp nhận sự thay đổi về phí bảo hiểm rủi ro và chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm sẽ không phải chịu bất cứ một khoản phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nào. Việc từ chối chấp nhận sự thay đổi về phí bảo hiểm rủi ro và chấm dứt hợp đồng phải được Bên mua bảo hiểm thực hiện bằng văn bản gửi đến Prudential trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Prudential có thông báo về việc thay đổi phí bảo hiểm rủi ro.

14.2 **Phí ban đầu**

Phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm như quy định tại Phụ Lục 2.

14.3 **Phí bảo hiểm rủi ro**

Khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi để trả Phí bảo hiểm rủi ro.

Phí bảo hiểm rủi ro được xác định dựa trên:

- a. Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro của sản phẩm bảo hiểm chính và (các) sản phẩm Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 (nếu có);
- b. Tuổi tính theo kỳ sinh nhật vừa qua (tính tại Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng) của Người được bảo hiểm;
- c. Giới tính của Người được bảo hiểm;
- d. Thời hạn bảo hiểm; và
- e. Sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm theo tiêu chuẩn thẩm định hiện hành của Prudential.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin.



14.4 **Phí quản lý hợp đồng**

Phí quản lý hợp đồng là một số tiền cố định tính trên mỗi Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng cụ thể được quy định tại Phụ lục 2.

14.5 **Phí hoán đổi quỹ**

Prudential sẽ miễn Phí hoán đổi quỹ cho việc thực hiện quyền hoán đổi quỹ.

14.6 **Phí quản lý quỹ**

Phí quản lý quỹ được khấu trừ khi tính Giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ được quy định tại Phụ Lục 2.

Trong trường hợp Phí quản lý quỹ giảm, Quyền lợi Thương duy trì Hợp đồng có thể được điều chỉnh giảm theo thông báo bằng văn bản của Prudential trước 3 tháng kể từ ngày áp dụng giảm Quyền lợi Thương duy trì Hợp đồng.

15. **HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG NĂM NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN**

Trong 5 năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được duy trì hiệu lực, cho dù Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí quản lý hợp đồng, Phí bảo hiểm rủi ro như quy định tại Điều 14, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ, đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn và không thực hiện quyền rút một phần Giá trị quỹ của hợp đồng từ Giá trị Tài khoản cơ bản.

Phí quản lý hợp đồng và Phí bảo hiểm rủi ro còn thiếu trong 5 năm hợp đồng đầu tiên sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ khi Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm.

16. **GIA HẠN NỘP PHÍ BẢO HIỂM - MẤT HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

16.1 Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi:

- a. Kể từ ngày Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/ hoặc Phí quản lý hợp đồng, trừ trường hợp quy định trong Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản này; hoặc
- b. Khi hết thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, nếu Hợp đồng bảo hiểm đang ở trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên.

16.2 Đối với trường hợp quy định tại Điều 16.1.(a), thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản là 60 ngày kể từ ngày Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/ hoặc Phí quản lý hợp đồng. Đối với trường hợp quy định tại Điều 16.1.(b), thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản là 60 ngày bắt đầu từ ngày đến hạn nộp phí của Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản, Prudential vẫn khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo



hiểm này. Đến hết thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm cơ bản, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt.

- 16.3 Sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Prudential có quyền chuyển các Đơn vị quỹ còn lại, nếu có của Hợp đồng, sau khi đã trừ đi các Khoản nợ, nếu có thành tiền với Giá đơn vị quỹ tại ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí và lưu tại Prudential, không tính lãi suất. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 11.1 (m) của Quy tắc, Điều khoản này. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút hết giá trị các Đơn vị quỹ còn lại hoặc giá trị của các Đơn vị quỹ này sau khi đã chuyển thành tiền vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

17. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- 17.1 Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo quy định tại Điều 11.1 (j); hoặc
- 17.2 Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực trên 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục; hoặc
- 17.3 Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính đạt tuổi 99 tính theo tuổi của kỳ sinh nhật vừa qua; hoặc
- 17.4 Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong; hoặc
- 17.5 Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đã được Prudential chấp thuận chi trả; hoặc
- 17.6 Hợp đồng bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc
- 17.7 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

18. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án nơi Prudential có trụ sở chính hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú để giải quyết tại Việt Nam. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ

19. THIẾT LẬP QUỸ ĐẦU TƯ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- 19.1 Prudential thiết lập các Quỹ liên kết đơn vị quy định trong Phụ lục 3 đính kèm. Các Quỹ liên kết đơn vị này hoàn toàn tách biệt với quỹ hình thành từ các loại hình bảo hiểm nhân thọ khác của Prudential.



- 19.2 Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Prudential. Prudential toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của các Quỹ liên kết đơn vị như quy định tại Phụ Lục 3.
- 19.3 Prudential có toàn quyền giao phó một phần hay toàn bộ quyền quyết định đầu tư cho tổ chức quản lý quỹ nào theo những điều khoản do Prudential đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật.
- 19.4 Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị ngang nhau. Việc phân chia thành các Đơn vị quỹ trong các Quỹ liên kết đơn vị cho Hợp đồng bảo hiểm này chỉ dùng cho mục đích ghi sổ và xác định Giá trị các Đơn vị quỹ.
- 19.5 Prudential có toàn quyền chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Quỹ liên kết đơn vị hiện hành trên cơ sở các quyết định này phục vụ cho quyền lợi của chủ hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Các trường hợp Prudential có thể chia tách, sáp nhập hoặc đóng một hoặc nhiều Quỹ liên kết đơn vị bao gồm những trường hợp sau:
- Quy mô của Quỹ liên kết đơn vị quá lớn. Việc chia tách sẽ giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn.
 - Quy mô của một số Quỹ liên kết quá nhỏ và các Quỹ này có mục tiêu, chiến lược đầu tư tương tự. Việc sáp nhập các Quỹ này sẽ giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn.
 - Đóng Quỹ (không bán thêm) vì thiếu cơ hội đầu tư do thay đổi về pháp luật có liên quan hoặc thay đổi trong môi trường đầu tư.
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

20. ĐỊNH GIÁ

- 20.1 Prudential sẽ tính toán Giá trị tài sản thuần và Giá Đơn vị quỹ cho mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá. Ngày định giá là ngày do Prudential chỉ định, định kỳ định giá tối thiểu là hàng tuần, với mục đích xác định giá cho các Đơn vị quỹ.
- 20.2 Khi tính toán Giá trị tài sản thuần, Prudential sẽ tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam và các quy định khác có liên quan về đầu tư. Giá trị tài sản thuần của một Quỹ sẽ phản ánh:
- Tất cả thu nhập, lãi và lỗ, thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi và lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp, cho việc mua/bán liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp, cho việc quản lý, duy trì và định giá tài sản của Quỹ;



- d. Tất cả các khoản thuế/lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e. Phí quản lý quỹ/Giá trị các Đơn vị quỹ;
- 20.3 Giá Đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia Giá trị tài sản thuần của Quỹ cho tổng các đơn vị có trong Quỹ. Kết quả sẽ được làm tròn đến 1 đồng.

21. MUA VÀ BÁN CÁC ĐƠN VỊ QUỸ

- 21.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, các Đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm này được tạo ra bằng cách mua mới dựa trên Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày có yêu cầu mua Đơn vị quỹ. Số lượng Đơn vị quỹ mới tương ứng với số tiền dùng để mua Đơn vị quỹ chia cho Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá nói trên sẽ được cộng thêm vào Quỹ liên kết đơn vị.

Các trường hợp liên quan đến việc mua mới các Đơn vị quỹ:

- a. Nộp Phí bảo hiểm;
 - b. Nộp Phí bảo hiểm đóng thêm; và
 - c. Trả Thưởng duy trì hợp đồng; và
 - d. Chuyển từ Quỹ này sang Quỹ khác; và
 - e. Chi trả Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn.
- 21.2 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm này đang còn hiệu lực, các Đơn vị quỹ có thể được bán đi dựa trên Giá Đơn vị quỹ của Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày có yêu cầu bán Đơn vị quỹ. Số lượng Đơn vị quỹ tương ứng với số tiền khi bán Đơn vị quỹ chia cho Giá Đơn vị quỹ tại Ngày định giá nói trên sẽ được bán đi từ Quỹ liên kết đơn vị.

Các trường hợp liên quan đến việc bán các Đơn vị quỹ:

- a. Chuyển từ Quỹ này sang Quỹ khác;
 - b. Trả Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và các loại phí quy định tại Điều 14, ngoại trừ Phí ban đầu, Phí quản lý quỹ;
 - c. Thanh toán quyền lợi bảo hiểm (quyền lợi tử vong, quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn); và
 - d. Rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị các Đơn vị quỹ.
- 21.3 Đối với các trường hợp được quy định tại Điều 21.1 (a), Điều 21.1 (b) và Điều 21.1 (c), các Đơn vị quỹ của mỗi Quỹ được mua mới theo Tỷ lệ đầu tư có hiệu lực tại thời điểm đó. Với trường hợp được quy định tại Điều 21.1 (b), các Đơn vị quỹ của mỗi



Quý cũng có thể được mua mới theo Tỷ lệ đầu tư của Phí bảo hiểm đóng thêm được chỉ định bằng văn bản.

- 21.4 Cho các trường hợp được quy định tại Điều 21.2 (a) và 21.2 (b), việc bán các Đơn vị quỹ từ một Quỹ và mua mới ở một Quỹ khác sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức). Cho trường hợp được quy định tại 21.2 (b), giá trị các Đơn vị quỹ của một Hợp đồng bảo hiểm sẽ được trừ tương ứng với tỷ lệ: (i) Giá trị các Đơn vị quỹ của Quý liên kết đơn vị đó của Hợp đồng bảo hiểm tại Ngày định giá; chia cho (ii) Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá.
- 21.5 Cho trường hợp được quy định tại 21.2 (d), việc bán các Đơn vị quỹ từ một Quỹ sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm.

Tất cả các giao dịch mua hoặc bán các Đơn vị quỹ đều sử dụng Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày có yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ.

22. QUYỀN CỦA PRUDENTIAL ĐỐI VỚI CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

- 22.1 Prudential được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:
- Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Đơn vị quỹ hiện có;
 - Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên, Prudential sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

22.2 Các trường hợp ngoại lệ

Prudential có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị. Những trường hợp mà Prudential có thể cho là ngoại lệ bao gồm những trường hợp sau:

- Việc đóng cửa hoặc tạm ngưng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.



PHỤ LỤC 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này được hiểu như sau:

1. **Người thụ hưởng:** là tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Người thụ hưởng được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.

2. **Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ Phí bảo hiểm ban đầu theo quy định của Prudential, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Prudential chấp thuận. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. **Năm hợp đồng:** là một năm dương lịch kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

4. **Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn Hợp đồng bảo hiểm. Nếu năm dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

5. **Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** ngày kỷ niệm hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn Hợp đồng bảo hiểm. Nếu tháng dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

6. **Ngày đăng ký giải quyết quyền lợi bảo hiểm:** là ngày Prudential nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 9.

7. **Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện trên phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tổn thương, thương tật và/hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

8. **Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** nghĩa là khi

- a. Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- i. Hai tay; hoặc

- ii. Hai chân; hoặc



- iii. Một tay và một chân; hoặc
- iv. Hai mắt; hoặc
- v. Một tay và một mắt; hoặc
- vi. Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn, (ii) tay được tính từ cổ tay trở lên, (iii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên.

hoặc

- b. Người được bảo hiểm bị mất sức lao động từ 81% trở lên theo quy định hiện hành của cơ quan y tế có thẩm quyền.
 - c. Tất cả các trường hợp thương tật trên đây phải được xác nhận bởi cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.
 - d. Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.
 - e. Bị mất bộ phận cơ thể: Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt có thể được thực hiện ngay sau khi có sự kiện xảy ra.
9. **Số tiền bảo hiểm:** Là số tiền mà Prudential chấp nhận bảo hiểm và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
10. **Quỹ liên kết đơn vị:** là các quỹ liên kết đầu tư Prudential đã và sẽ thiết lập ở từng thời điểm.
11. **Đơn vị quỹ:** là các phần có giá trị bằng nhau của mỗi Quỹ liên kết đơn vị.
12. **Giá trị tài sản thuần:** là tổng giá trị các tài sản cộng với tất cả các khoản thu nhập, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, của một Quỹ liên kết đơn vị trừ tất cả chi phí, các khoản thuế phải trả liên quan đến Quỹ liên kết đơn vị đó.
13. **Giá Đơn vị quỹ:** được xác định bằng cách lấy Giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị chia cho số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó.
14. **Giá trị các Đơn vị quỹ:** bằng số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm nhân với Giá Đơn vị quỹ tương ứng, được xác định vào Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày yêu cầu được chấp nhận hoặc ngày giao dịch.
15. **Giá trị quỹ của hợp đồng:** là tổng Giá trị các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm.



16. **Giá trị tài khoản cơ bản:** là tổng Giá trị các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị tích lũy từ Phí bảo hiểm cơ bản và Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn, nếu có.
17. **Giá trị tài khoản đầu tư thêm:** là tổng Giá trị các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị tích lũy từ Phí bảo hiểm đóng thêm.
18. **Giá trị hoàn lại:** bằng Giá trị quỹ hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.
19. **Ngày định giá:** là ngày Prudential tiến hành xác định Giá Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị theo định kỳ do Prudential quy định.
20. **Ngày định giá kế tiếp:** là ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Prudential nhận được yêu cầu mua hoặc bán các Đơn vị quỹ từ Bên mua bảo hiểm.
21. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Prudential.
22. **Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính, được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được phân bổ vào Quỹ liên kết đơn vị theo Tỷ lệ đầu tư đang có hiệu lực, sau khi trừ Phí ban đầu. Phần phân bổ cho từng quỹ cụ thể sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá Đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá kế tiếp.
23. **Phí bảo hiểm tạm tính:** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm tạm tính không bao gồm khoản Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có.
24. **Phí bảo hiểm đóng thêm (Khoản đầu tư thêm):** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp thêm cho Prudential trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực để mua thêm các Đơn vị quỹ.
25. **Phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản phí để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro cho bảo hiểm chính và (các) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1 theo cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng.
26. **Phí bảo hiểm được phân bổ:** là phần Tổng phí bảo hiểm đã được phân bổ cho các Quỹ liên kết đơn vị.
27. **Phí ban đầu:** là toàn bộ các khoản tiền mà Prudential được phép khấu trừ trước khi Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Phí ban đầu được Prudential sử dụng cho các chi phí khai thác ban đầu.
28. **Phí quản lý quỹ:** là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết đơn vị và được khấu trừ khi tính Giá trị tài sản thuần vào mỗi Ngày định giá.



29. **Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm:** là việc Bên mua bảo hiểm được quyền ngưng đóng Phí bảo hiểm theo quy định của Quy tắc, Điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi.
30. **Tỷ lệ đầu tư:** là tỷ lệ của Phí bảo hiểm được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị được chỉ định bởi Bên mua bảo hiểm (cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm (trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức). Tỷ lệ này được ghi trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung, nếu có.
31. **Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1:** là các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ mà Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng và được đính kèm trong Phụ lục của Quy tắc, Điều khoản này.
32. **Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2:** là các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ khác ngoài Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1.
33. **Tuổi bảo hiểm:** là tuổi của Người được bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước ngày có hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hoặc Ngày kỷ niệm hợp đồng trong các năm hợp đồng tiếp theo. "Tuổi" được sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản đều được hiểu là Tuổi bảo hiểm.
34. **Khoản nợ:** là khoản tiền bao gồm các khoản phí, chi phí đến hạn nhưng chưa được thanh toán và các khoản khác còn nợ (nếu có) theo quy định của Quy tắc, Điều khoản này.

:



PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ

Phí ban đầu

Phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm của Bên mua bảo hiểm đóng. Tỷ lệ Phí ban đầu được quy định tại bảng sau:

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5+
Phí bảo hiểm cơ bản đóng cho Năm hợp đồng	85%	75%	10%	5%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	5%				

Phí bảo hiểm rủi ro

Như quy định tại Điều 14.3.

Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng được quy định tại Điều 14.4.

Phí quản lý hợp đồng 40.000 đồng/tháng và được khấu trừ tự động hàng tháng từ Giá trị các Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm.

Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được quy định tại Điều 14.6.

- Quỹ **PRULink** Cổ Phiếu Việt Nam: 2,5% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRULink** Tăng Trưởng: 2% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRULink** Cân Bằng: 1,75% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRULink** Bền Vững: 1,5% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRULink** Trái Phiếu Việt Nam: 1% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.
- Quỹ **PRULink** Bảo Toàn: 1% một năm tính trên tổng tài sản của Quỹ.



PHỤ LỤC SỐ 3: CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO PRUDENTIAL THÀNH LẬP

TÊN QUỸ	MỤC TIÊU	CHÍNH SÁCH VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ	DANH MỤC ĐẦU TƯ
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Trung bình cao	Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)
Quỹ PRUlink Cân Bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Trung bình	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35%-65%) Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)
Quỹ PRUlink Bền Vững	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn Rủi ro đầu tư: Trung bình thấp	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%) Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)
Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	Tạo ra thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)
Quỹ PRUlink Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn		Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%) và các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)